TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HSST
Ngày: 02/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Mai Thị Bình.

2. Ông Nguyễn Văn Bình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh - kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Văn H - sinh năm 1984. Trú tại: xóm 8, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Con ông Trần văn H – sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị U – sinh năm 1963. Chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/5/2011 bị Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa khởi tố và truy nã về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

**Người bị hại*: Anh Hoàng Đức Q – sinh năm 1975.

Địa chỉ: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

**Người có nghĩa vụ liên quan:*

1/Anh Trần Văn N – sinh năm 1984.

Địa chỉ: xóm 7, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 02/8/2011, Trần Văn N đang ở nhà thì H gọi điện thoại bảo N đến chợ thị trấn N ăn nhậu, Nam đồng ý và lấy xe máy của bố N là ông Trần

Văn H đi đến gặp H và cùng nhau ăn cơm, uống rượu. Khoảng 20 giờ cùng ngày, H và N đi về Nhà thờ Tam Tổng thuộc xóm 7 xã N ngồi chơi, do trước kia H lái xe cho nhà anh Hoàng Đức Q ở xóm 7, N, N nên H biết chỗ anh Q để xe và để dầu, H nói với N đến đêm khuya vào trộm cắp dầu trong xe ô tô, N đồng ý. Sau đó H nói với N đi mượn can đựng, H điều khiển xe máy chở N đến nhà anh Nguyễn Văn H có vợ là Nguyễn Thị Q làm nghề lái xe công nông ở xóm H, xã N. Gặp chị Q, H hỏi chị Q có mua dầu không, do muộn nên chị Q nói không mua, H nói "bọn cháu là công nhân, thiếu tiền nên bán dầu", chị Q đồng ý mua. H nói cho mượn can để đi lấy dầu, chị Q đưa 2 chiếc vỏ can loại 20lít cho H, H đưa vỏ can cho N cầm, chở N về nhà thờ Tam Tổng dấu can và ngồi chờ đến khuya để trộm cắp dầu.

Khoảng 24 giờ cùng ngày, thấy vắng người, H nói với N "Mày ngồi đây để tao đến chỗ để xe ô tô xem thế nào", H mở cốp xe máy lấy chiếc cờ lê đi đến xe ô tô BKS 29Y-4954 của nhà anh Q. H thấy có 02 chiếc bình ắc qui nhãn hiệu Đồng Nai loại 150A, H dùng cờ lê tháo ốc rồi vẫy N đến cùng nhau đưa 02 bình ắc qui lên xe máy đem đến ruộng ngô ở xã N cất dấu. H và N quay lại nhà thờ Tam Tổng lấy 02 vỏ can nhựa dấu từ trước mang đến chỗ để xe ô tô nhà anh Q. H tìm và nhặt được 01 đoạn dây bơm nước ở khu vực nhà anh Q, rồi dùng dây đó hút đầy 02 can dầu, N đứng ngoài cảnh giới. Hút đầy 02 can dầu H và N đem 02 can dầu đó đến nhà anh H và lại mượn tiếp 03 vỏ can nhựa, đến xe ô tô nhà anh Q lấy đầy dầu 03 can nhựa đem về nhà anh H và lại tiếp tục mượn them 02 can nhựa loại 18L đến tiếp tục lấy dầu ở trong xe ô tô nhà anh Q đem về nhà anh H. Chị Nguyễn Thị Q là vợ anh H đưa trước cho H và N 1.000.000đ(Một triệu đồng). Sau đó, H và N quay lại vườn ngô lây 02 bình ắc qui đem đến thị xã B tìm nơi bán, thì bị Công an phường B, thị xã B kiểm tra, bắt giữ. Quá trình làm việc với công an phường B, H viết bản tự khai, sau đó bỏ trốn, còn N được bàn giao cho Công an huyện N cùng 02 bình ắc qui loại 150A; 01 xe máy nhẫn hiệu Weve(Lisohaca) BKS 60T3-1050.

Ngày 03/8/2011 Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã thu giữ của nhà anh H 07 can nhựa đựng dầu. Ngày 03/9/2011 Hội đồng định giá tài san huyện N kết luận: 126 lít dầu DIESEL có giá trị:2.520.000đ; 02 bình ắc qui nhãn hiệu Đồng Nai loại 150A có giá trị:4.000.000đ. Tổng cộng là:6.520.000đ(Sáu triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi thu giữ và định giá, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại toàn bộ dầu và 02 bình ắc qui cho gia đình anh Q.

Số tiền:1.000.000đ có được do bán dầu, H và N ăn tiêu chung hết:200.000đ, còn lại:800.000đ H sử dụng khi bỏ trốn. Gia đình anh H không yêu cầu H và N phải trả lại số tiền trên.

Cơ quan CSĐT đã trả lại 07 vỏ can nhựa cho gia đình anh H; trả lại xe máy nhãn hiệu Weve(Lisohaca)BKS 60T3-1050 cho ông Trần Văn H. Chiếc cờ lê và đoạn dây bơm nước H không nhớ vứt ở đâu nên không thu giữ được.

Do H bỏ trốn nên không làm rõ được vai trò của các bị can. Ngày 02/12/2011, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án số:04; Quyết định tạm đình chỉ bị can số:05-06 đối với H và N, đồng thời ra Quyết định truy nã đối với H.

Hồi 14 giờ ngày 11/7/2017, phòng PC52 Công an tỉnh Thanh Hóa và Công an xã Sài Sơn,huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội bắt H theo Quyết định truy nã và bàn giao H cho Cơ quan CSĐT Công an huyện N hồi 14 giờ ngày 12/7/2017.

Trong thời gian tạm đình chỉ vụ án, N không bỏ trốn, không phạm tội mới. Thời gian tính từ ngày H và N phạm tội(02/8/2011) đến ngày bắt được H(11/7/2017) là 05 năm, 11 tháng, 09 ngày. Căn cứ vào Điều 23 BLHS thì N được hưởng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã đình chỉ vụ án đối với bị can Trần Văn N.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CTr-VKS-KT ngày 03 tháng 10 năm 2017, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Trần văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện N tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/7/2017.

Tịch thu sung công quỹ số tiền 1.000.000đ là tiền bán bán dầu mà có. Chia theo phần(N phải chịu 100.000đ, H phải chịu 900.000đ)

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa. Trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại ,về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 24 giờ ngày 02/8/2011, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Hoàng Đức Q ở xóm 7, xã N, huyện N, Trần Văn H cùng Trần Văn N đã vào nơi để xe ô tô của anh Q trộm cắp 02 bình ắc qui 150A và 126L dầu DIESEL trị giá: 6.520.000đ đem đi tiêu thụ. Như vậy Cáo trạng của VKSND huyện Nga Sơn truy tố bị cáo Trần Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

*Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người ham chơi nhưng lười lao động nên sa vào con đường phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, khi có điều kiện là bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo thực hiện hành vi một cách liều lĩnh, táo bạo, khi có sự lơ là, chủ quan là điều kiện để bị cáo trộm cắp tài sản. Hành vi trộm cắp của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Tình trạng trộm cắp trên địa bàn ngày một gia tăng, đang là vấn đề gây nhức nhối, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý tài sản, ảnh hưởng đến trật tự an ninh. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

*Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm p(người phạm tội thành khẩn khai báo) – khoản 1 Điều 46 BLHS và bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo qui định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

-Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn H có nhân thân xấu ngày 30/5/2011 bị Công an huyện V, tỉnh Thanh Hóa khởi tố và truy nã về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Từ những nhận xét, đánh giá trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Đối với Trần Văn N; Căn cứ vào Điều 23 BLHS thì N được hưởng thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Trong thời gian tạm đình chỉ vụ án, N không bỏ trốn, không phạm tội mới. Thời gian tính từ ngày H và N phạm tội(02/8/2011) đến ngày bắt được H(11/7/2017) là 05 năm, 11 tháng, 09 ngày. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã đình chỉ vụ án đối với bị can Trần Văn N. Hội đồng xét xử thấy là phù hợp và đúng pháp luật nên không xem xét.

*Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan CSĐT đã trả lại toàn bộ số dầu và 02 bình ắc qui loại 150A cho anh Q, anh Q không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về số tiền do các bị cáo phạm tội mà có, bị cáo H và N chi tiêu chung hết 200.000đ, số còn lại 800.000đ H chi tiêu cá nhân. Như vậy, H sử dụng: 900.000đ, N sử dụng: 100.000đ. Nghĩ cần truy thu sung công quỹ Nhà nước.

*Về vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT đã trả lại 07 vỏ can nhựa cho gia đình anh H; trả lại xe máy nhãn hiệu Weve(Lisohaca)BKS 60T3-1050 cho ông Trần Văn H. Chiếc cờ lê và đoạn dây bơm nước H không nhớ vứt ở đâu nên không thu giữ được.Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp qui định của pháp luật- nên miễn xét.

*Về án phí : Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng : khoản 1 Điều 138; ; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 76; khoản 2 Điều 99; Điều 231; 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 09(Chín) tháng tù , thời gian thụ hình tính từ ngày 11/7/2017.

Truy thu của bị cáo Trần Văn H số tiền: 900.000đ(Chín trăm nghìn đồng chẵn) và của anh Trần Văn N số tiền:100.000đ(Một trăm nghìn đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước.

**Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo;vắng mặt người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Trung Thu